TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HS-PT
Ngày 28-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Phương

Các Thẩm phán: Bà Đàm Thị Minh Hường;
Ông Đặng Đình Hưng.

Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Tuyết, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Dương Xuân Hổ, Kiểm sát viên.

Ngày 28/12/2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 37/2022/TLPT-HS, ngày 21/10/2022 đối với bị cáo Phan Văn Soạn, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2022/HS-ST, ngày 06/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.

Bị cáo kháng cáo: **Phan Văn S** (Tên gọi khác: Không) sinh ngày 13/10/1978 tại huyện NR, tỉnh BK; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn ND, xã VL, huyện NR, tỉnh BK; nghề nghiệp: Cán bộ kế toán UBND xã LTh, huyện NR; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Đ và bà Hoàng Thị M; có vợ là Lưu Thị M và 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/4/2022 đến ngày 17/5/2022 thì được thay thế bằng biện pháp bảo lĩnh, tại ngoại đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác không liên quan đến kháng cáo: Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 10 phút, ngày 16/4/2022, tại Km số 82+200 Quốc lộ X thuộc thôn PCh, xã STr, huyện NR, tỉnh BK, tổ công tác Công an huyện NR phát hiện Phan Văn S đang điều khiển xe ô tô nhãn hiệu KIA RIO màu trắng, BKS 97A-X có biểu hiện tàng

trữ trái phép chất ma túy. Tiến hành kiểm tra đối với S thì phát hiện và thu giữ trong hốc đựng đồ phía trước cần số xe ô tô BKS 97A-X do S đang điều khiển, 01 túi nilon trong suốt có khóa zip, bên trong túi nilon có 01 gói nhỏ được gói bằng giấy màu nâu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột có khối lượng 0,192 gam (Mẫu gửi giám định B1). Đồng thời, tiến hành trích một lượng nhỏ chất màu trắng trong gói giấy màu nâu trắng thử với thuốc thử Heroine do Bộ Công an cung cấp, dung dịch thuốc thử chuyển sang màu tím trùng với màu nhận biết Heroine. Ngoài ra, còn tạm giữ 01 xe ô tô nói trên, 01 giấy chứng nhận kiểm định; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra (SĐT) Công an huyện NR tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của Phan Văn S tại thôn ND, xã VL, huyện NR, tỉnh BK nhưng không tạm giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 18/4/2022, Cơ quan CSĐT đã trưng cầu giám định. Tại bản kết luận giám định số 38/KL-KTHS-MT, ngày 25/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục lẫn bột trong phong bì ký hiệu B1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,192g.

Quá trình điều tra Phan Văn S khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 16/4/2022, sau khi uống rượu ở thị trấn YL, Soạn điều khiển xe ô tô BKS 97A-X đi từ khu vực Trung tâm y tế huyện ra đường X thuộc xã KL, huyện NR để đi về nhà ở xã VL. Do nghiện ma túy, nên khi S đi từ đường rẽ ra đường X được 50 mét thì gặp và mua 01 gói ma túy với một người đàn ông khoảng 30 tuổi nhưng không biết lai lịch với giá 200.000đ và cất số ma túy mua được vào hộc đựng đồ phía trước cần số xe ô tô rồi tiếp tục điều khiển xe ô tô về xã VL. Khi đến khu vực thôn PCh, xã STh thì bị tổ công tác Công an huyện NR bắt quả tang cùng vật chứng. Lời khai nhận của S phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nguyên nhân dẫn đến phạm tội là do bản thân Soạn nghiện ma túy, nên đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2022/HS-ST, ngày 06/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn đã căn cứ vào điểm c, khoản 1, 5 Điều 249; Điều 38, 47; điểm s, v khoản 1, 2 Điều 51 BLHS năm 2015; Điều 106, 136, 293, 331, 333 của BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Tuyên bố bị cáo Phan Văn S phạm "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ vào thời gian tạm giữ, thời gian tạm giam là từ ngày 16/4/2022 đến ngày 17/5/2022. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước. Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo đề nghị Cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo bổ sung nội dung kháng cáo, đề nghị giảm hình phạt và được hưởng án treo. Ngày 13/9/2022

bị cáo đã nộp số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) tiền phạt bổ sung của Bản án sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Na Rì.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Về nội dung kháng cáo: Bị cáo Phan Văn S bị cấp sơ thẩm xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Căn cứ nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo với mức hình phạt 12 (Mười hai) tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nộp số tiền phạt bổ sung, đây cũng được coi là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận một phần nội dung đơn kháng cáo, giảm mức hình phạt, xử bị cáo từ 10 – 11 tháng tù, trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ 16/4/2022 đến 17/5/2022. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo là phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về chủ thể và thời hạn kháng cáo, nên có căn cứ để HĐXX xem xét.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận: Do bản thân nghiện ma túy, nên ngày 16/4/2022 bị cáo Phan Văn S đã tàng trữ trái phép 0,192g Heroin, mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi tàng trữ trái phép chất Heroine của bị cáo đã bị cơ quan Công an huyện NR phát hiện và thu giữ ngày 16/4/2022 tại Km số 82+200 QL3B thuộc thôn PCh, xã STh, huyện NR, tỉnh BK. Với hành vi nêu trên, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, HĐXX xét thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình; bản thân bị cáo được Bộ trưởng Bộ Tài chính tặng kỷ niệm chương vì sự nghiệp tài chính Việt Nam; được UBND huyện NR, tỉnh BK tặng giấy khen nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, v khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015. Ngoài ra, bị cáo có bố đẻ là ông Phan Văn Đ được tặng thưởng Huân Chương chiến sỹ vẻ vang; ông nội Phan Văn S được Chủ tịch nước tặng Huân Chương kháng chiến hạng nhì, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 12 tháng tù là đúng quy định. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo cung cấp biên lai về việc đã nộp số tiền phạt bổ sung là 5.000.000đ tại Cơ quan thi hành án, đây được coi là tình tiết giảm nhẹ mới thể hiện ý thức chấp hành pháp luật. Tuy nhiên, mức hình phạt cấp sơ thẩm quyết định là khởi điểm của khung hình phạt; giai đoạn hiện nay, tội phạm về ma túy

trên địa bàn tỉnh BK diễn biến phức tạp, cần có hình phạt nghiêm khắc để nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Do vậy, HĐXX thấy rằng không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[4] Án phí: Do bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biết khó khăn và có đơn xin miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm nên xét thấy cần miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Văn S, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2022/HS-ST ngày 06/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Phan Văn S 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/4/2022 đến ngày 17/5/2022.

2. Về vật chứng: Tạm giữ số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0001533, ngày 13/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn do bị cáo Phan Văn S nộp để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án : Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh BK;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh;
- Công an huyện Na Rì;
- VKSND huyện Na Rì;
- TAND huyện Na Rì;
- Chi cục THADS huyện Na Rì;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Khánh Phương